

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **149/2026/DS-ST**

Ngày: 13-4-2026

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nhân

Ông Nguyễn Hoài Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Gia Hân - Thư ký Tòa án nhân khu vực 2 - Cần Thơ.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2026/QĐXXST-DS ngày 25/02/2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Dương Văn T**, sinh ngày 30/8/1979; địa chỉ: Số B, đường L, khu vực B, phường L, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc T1**, sinh ngày 02/02/1984; địa chỉ thường trú: Số G, đường N, phường B, thành phố Cần Thơ; địa chỉ liên hệ: Số C, đường V, phường L, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Dương Văn T trình bày: Ngày 07/5/2023 ông Nguyễn Quốc T1 hỏi mượn ông 200.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng và hẹn 15 ngày sau sẽ trả. Ông đã giao tiền mặt cho ông T1 120.000.000 đồng nhưng quá 15 ngày không trả nên ông viết biên nhận yêu cầu ông T1 xác nhận số tiền đã nhận của ông. Đồng thời, tại biên nhận ngày 07/5/2023 ông T1 tự nguyện thỏa thuận đồng ý trả lãi cho ông 7.000.000 đồng/tháng đối với số tiền 120.000.000 đồng vào ngày 07 tây hàng tháng. Ba tháng đầu ông T1 thanh toán 7.000.000 đồng tiền lãi và đúng thỏa thuận nhưng sau đó thì chỉ gửi vài triệu đồng. Kể từ ngày 07/5/2024 thì ông T1 không thanh toán tiền lãi, không trả tiền gốc và không còn liên lạc được. Do đó, ông khởi kiện buộc ông Nguyễn Quốc T1 thanh toán tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến

ngày 07/5/2024 là 253.000.000 đồng (tiền gốc 120.000.000 đồng và 133.000.000 đồng tiền lãi).

Bị đơn vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T1 trả 120.000.000 đồng tiền gốc, yêu cầu thanh toán tiền lãi theo quy định và đồng ý căn trừ số tiền lãi 49.000.000 đồng ông đã nhận của ông T1.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền theo biên nhận đã ký nên quan hệ pháp luật của vụ án là *“tranh chấp đòi lại tài sản”*. Theo các tài liệu có trong hồ sơ ghi nhận bị đơn có địa chỉ liên lạc tại phường L và địa chỉ thường trú tại phường B, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Quốc T1 nhưng không được nên tiến hành niêm yết theo quy định. Tại phiên tòa, bị đơn vẫn không đến nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Dương Văn T thay đổi yêu cầu khởi kiện là trong phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận về hình thức.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng chấp nhận, bởi lẽ:

Theo Biên nhận ngày 07/5/2023 ông Nguyễn Quốc T1 đã xác nhận có nhận của ông Dương Văn T số tiền 120.000.000 đồng và thỏa thuận trả lãi 7.000.000 đồng/tháng. Ông T1 không cung cấp tài liệu thể hiện đã trả cho ông T số tiền 120.000.000 đồng đã vay nên có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền gốc 120.000.000 đồng. Đối với thỏa thuận thanh toán tiền lãi của các bên 7.000.000 đồng/tháng xấp xỉ 5.834%/tháng là vượt quá quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên điều chỉnh lại mức 20%/năm, tức 1,67%/tháng tính kể từ ngày 07/5/2023 đến ngày 13/4/2026 là 70.540.800 đồng. Tại phiên tòa, ông T xác định đã nhận của ông T1 49.000.000 đồng tiền lãi và đồng ý căn trừ số tiền này vào số tiền lãi được tính theo quy định nên ghi nhận. Theo đó, số tiền lãi của ông T1 phải trả cho ông T tạm

tính đến ngày 13/4/2026 là 21.540.800 đồng. Tổng cộng ông T1 phải thanh toán cho ông T số tiền 141.540.800 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, 357, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Quốc T1 thanh toán cho ông Dương Văn T số tiền tạm tính đến ngày 13/4/2026 là 141.540.800 đồng. Trong đó, nợ gốc: 120.000.000 đồng; nợ lãi: 21.540.800 đồng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được nhận lại 6.325.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000359 ngày 08/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T1 phải chịu án phí 7.077.040 đồng nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.